

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Cái Thị Thu T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H và chị Cái Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H và chị Cái Thị Thu T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Quang H và chị Cái Thị Thu T thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Quang Thiên Â, sinh ngày 28/8/2017. Hiện nay, con đang ở cùng với chị T. Vợ chồng thống nhất giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Quang H và chị Cái Thị Thu T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Quang H và chị Cái Thị Thu T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; anh H thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho chị T. Tổng cộng án phí anh H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số 31AA/2021/0004100, ngày 15/6/2023. Anh H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 ,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND T ;
- (GDKKH số 42/2016, ngày 25/10/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường